

Số: 28/2024/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 127/2023/TLST-DS ngày 17/10/2023, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: X; **Nay là Ngân hàng X**(Tên viết tắt: X); Địa chỉ: Tầng 6, M, số 2, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi H; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của X: Bà Trần Thùy L; Nhân viên X (Theo Quyết định ủy quyền và Giấy ủy quyền của X);

Bị đơn: Ông Phan C; **Sinh năm:** 1961; Địa chỉ: Số 16, ngách 18, đường M, tổ dân phố 1, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị D; Sinh năm: 1940; Địa chỉ: Số 16, ngách 3, đường M, tổ dân phố 1, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan C xác nhận còn nợ X (Nay là Ngân hàng X) (Tên viết tắt: X), tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 23/02/2024 là: 2.049.293.748 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng) theo 02 Hợp đồng tín dụng ký ngày 30/8/2017 giữa: Ông Phan C với X (Nay là Ngân hàng X) (Tên viết tắt: X), chi nhánh Hà Nội (Hợp đồng tín dụng số: 119.1534/2017/HĐTD-CN/XHN và Hợp đồng tín dụng số: 119.1535/2017/HĐTD-CN/XHN). Trong đó:

- Nợ gốc là: 1.594.125.434 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng);

- Nợ lãi là: 455.168.314 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm mười bốn đồng);

2.2. Ông Phan C tự nguyện thanh toán trả nợ X toàn bộ khoản nợ nêu trên chậm nhất đến ngày 25/9/2024, theo lộ trình trả nợ như sau:

- 06 lần đầu, mỗi lần trả nợ gốc 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*), chậm nhất là ngày 25 hàng tháng, tính từ ngày 25/3/2024 đến 25/8/2024;

- Lần 7: Chậm nhất là ngày 25/9/2024: Trả toàn bộ khoản vay.

2.3. Ông Phan C phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hai Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính từ ngày 24/02/2024 đến khi ông C trả hết nợ cho X;

2.4. Trường hợp ông Phan C vi phạm thỏa thuận trên, X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền, kê biên và phát mại tài sản bảo đảm tại X, gồm có: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 18, tờ bản đồ số: 11, diện tích: 478m², địa chỉ thửa đất: Xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm (*Nay là phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AE 263020, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H1690, số QĐ: 2210/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/8/2006 cho bà Lưu Thị Chúc, tặng cho ông Phan C (*Đăng ký thay đổi sau khi cấp GCN ngày 03/12/2009 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Từ Liêm*), theo Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp: Ông Phan C với bên nhận thế chấp: X, chi nhánh Hà Nội, chứng nhận ngày 30/8/2017 tại Phòng Công chứng số 1, thành phố Hà Nội, số Công chứng: 6491,17; Quyền số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD;

2.5. Về án phí: Ông Phan C tự nguyện chịu cả: 36.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm;

Trả lại X số tiền: 39.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín triệu đồng*), X đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số: 09010 ngày 17/10/2023*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Lệ Thủy